TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 290/2018/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 400/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989
Nơi ĐKHKTT: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Chỗ ở: ấp T, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1983
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Quốc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Quốc K tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn, anh Nguyễn Quốc K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 20/4/2012 và Nguyễn Ngọc Cát T2, sinh ngày 12/03/2014.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị T có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quốc K chưa đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc K tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung phải trả: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc K khai không có nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/ 0017406, ngày 12 tháng 7 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu, chị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Quốc K không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang